TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 30-8-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi TH Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày24 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.***Nguyên đơn:*** Chị **Hoàng Thị H -** sinh năm 1981(có mặt)
Nguyên quán: xã Đ3, huyện M, TP. Hà Nội.
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.
*2.**Bị đơn:*** Anh **Trịnh Văn Đ** – sinh năm 1973 (vắng mặt)
Sinh trú quán: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Ư, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Hoàng Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2 năm 2013. Trước khi kết hôn anh Đ đã có vợ và 02 con, xong chị vợ không may ốm nên chết. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh Đ luôn cho rằng tại chị mà anh làm ăn thua lỗ, rồi thường xuyên chửi đánh chị, đuổi chị ra khỏi ra, không cho chị chăm con, gần con; đồng thời chị còn mẫu thuẫn với con riêng của anh Đ. Con trai anh Đ luôn có thái độ coi thường chị, chửi đánh, xúc phạm chị. Chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn, cam chịu để nuôi day con nhưng mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn nên chị đã chuyển về nhà ngoại ở sống ly thân với anh Đ một thời gian. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

nên chị xin được ly hôn anh Đ. Về con chung, chị và anh Đ có 02 con chung là Trịnh Văn T– sinh ngày 12/8/2014 (chết ngày 15/10/2014) và Trịnh Hoài N – sinh ngày 30/11/2015; khi ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi cháu Nam, vì cháu còn nhỏ nên ở với chị để chị tiện chăm sóc con và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Trịnh Văn Đ là bị đơn trình bày: Trước đây anh đã có vợ và hai con; xong vợ anh chết thì anh kết hôn với chị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2 năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Anh cũng thừa nhận đôi khi vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ. Xong không hiểu lý do gì thì chị H tự ý bế con về nhà ngoại sống mấy tháng nay. Anh đã sang nhà ngoại khuyên bảo chị H quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh có quan Đ anh rất yêu vợ thương con, anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là Trịnh Văn T – sinh ngày 12/8/2014 (chết ngày 15/10/2014) và Trịnh Hoài N – sinh ngày 30/11/2015, trường hợp ly hôn thì anh cũng đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi cháu Nam và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và công nợ chung, anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ vắng mặt, chị H có mặt và giữ nguyên ý kiến. Chị H không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan Đ: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan Đ, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội Đ2 hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn Đ. Về con chung: giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Hoài Nam – sinh ngày 30/11/2015. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thông báo thụ lý, thông báo phiên họp về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Trịnh Văn Đ đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ không có mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 17/8/2018 nhưng do sự vắng mặt của anh Đ nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2 ngày 24/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ; anh Đ thường xuyên chửi đánh chị H; đồng thời mâu thuẫn giữa chị H với con riêng của anh Đ. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh Đ. Về phía anh Đ, anh cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên nói nhau nhưng anh lúc nào cũng thương vợ, thương con. Chị H có đơn xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh Đ mong muốn đoàn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, hơn nữa qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Cuộc sống chung của chị H và anh Đ liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn tới vợ chồng thường xuyên nói nhau, anh Đ cũng thường xuyên chửi đánh chị H và mâu thuẫn giữa chị H với các con riêng của anh Đ. Vợ chồng cũng ly thân mấy tháng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ cho chị H được ly hôn anh Đ.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị H và anh Đ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng lại sống ly thân được một thời gian. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Văn Đ đều xác nhận có 02 con chung là Trịnh Văn T – sinh ngày 12/8/2014 và Trịnh Hoài N – sinh ngày 30/11/2015. Cháu T chết ngày 15/10/2014 còn cháu Nam đang ở với chị H. Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng đề nghị Tòa được nuôi con chung. Bản thân chị H và anh Đ đều làm ruộng, đều có khả năng để nuôi con, xong cháu Nam còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nam là phù hợp với khoản 3 Điều 81Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi có thay đổi khác; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Văn Đ đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Hoài Nam – sinh ngày 30/11/2015; Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi có thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008677 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi TH Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.